

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH N**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HNGĐ - ST

Ngày 19/01/2018.

(V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phi.

Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Duy Quyết.

Ông Đinh Công Hiến.

Thư ký phiên tòa: Ông Hứa Công Nguyên – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N

Ngày 19 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện G tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 111/2017/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2017 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2017/QĐXXST - DS ngày 29 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đinh Văn L, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Thôn P, xã G, huyện G, tỉnh N.

Bị đơn: Bà Vũ Thị T, sinh năm 1964.

Trú tại: Xóm 4, xã G, huyện G, tỉnh N.

Ông L có mặt tại phiên tòa. Bà T vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 30 tháng 10 năm 2017 và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn ông Đinh Văn L trình bày: Giữa ông L và bà T tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, đã tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh N vào ngày 25/12/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng ông chung sống tại thôn P, xã G, huyện G, tỉnh N vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng trái ngược nhau về tính cách, quan điểm sống không đồng nhất, do chênh lệch về tuổi tác, đến tháng 5 năm 2017 đột nhiên bà T bỏ về nhà ở xóm 4, xã G, huyện G, tỉnh N sống ly thân với ông cho tới nay không ai quan tâm đến ai. Xác định tình cảm vợ chồng không thể kéo dài nên ông L đã làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho ông được ly hôn với bà T.

Về con chung: Ông L trình bày, quá trình sống chung, bà T và ông L không có con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Ông L khai vợ chồng không có tài sản và công nợ chung, do vậy không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về phía bị đơn: Sau thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, tiến hành các thủ tục tổng đạt văn bản thông báo kiểm tra công khai chứng cứ và hòa giải, cho bà T biết để thực hiện quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng giải quyết vụ án. Tại bản tự khai ngày 05/01/2018 Bà T nhất trí với quan điểm trình bày như ông L đã nêu về thời gian kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, thời gian sống ly thân và không có con chung và tài sản chung như ông L đã trình bày trước tòa. Nhưng bà T lại không tham gia các phiên họp kiểm tra đối chiếu chứng cứ và hòa giải, mặc dù đã được tòa án thông báo hợp lệ.

Tại phiên tòa hôm nay, ông L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với bà Vũ Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại: Xóm 4, xã G S, huyện G, tỉnh N. Vì vậy việc Tòa án nhân dân huyện G áp dụng điều 28, khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự để thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử để mở phiên tòa hợp lệ, việc bị đơn vắng mặt tại phiên tòa hôm nay đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân của ông Đinh Văn L và bà Vũ Thị T là hoàn toàn hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Tình trạng hôn nhân của vợ chồng như lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa đã thể hiện rõ: Sau khi kết hôn hai người sống hoà thuận hạnh phúc một thời gian khoảng 2 năm, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu tính cách không đồng nhất, vợ chồng không có con chung, đến tháng 5/2017 bà T đã bỏ về xóm 4, xã GS, huyện G, vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm gì đến nhau cả về tình cảm lẫn vật chất, quan hệ vợ chồng chỉ tồn tại trên danh nghĩa. Tại phiên tòa hôm nay bà T vắng mặt, nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt ngày 6/01/2018 và bản tự khai ngày 05/01/2018 bà Vũ Thị T đều có quan điểm là đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông L, điều đó chứng tỏ hôn nhân của ông L và bà T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của ông Đinh Văn L xin ly hôn đối với bà Vũ Thị T là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Ông L trình bày, quá trình sống chung, bà T và ông L không có con chung. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về con chung.

Về tài sản và công nợ chung: ông L, bà T đều không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tài sản và công nợ.

Về án phí: Ông Đinh Văn L phải nộp án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 56, khoản 1 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Đinh Văn L, cho ông Đinh Văn L được ly hôn vắng mặt bà Vũ Thị T.

2. Về án phí:

Ông Đinh Văn L phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Viễn theo biên lai số AA/2010/04101 ngày 22/11/2017.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án DS;
- VKS huyện G;
- Tòa án tỉnh N;
- UBND xã Gia V;
- Lưu hồ sơ, Vp.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ